

Bản án số: **40/2020/HS-ST**  
Ngày: 08 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Đình Liên và ông Vũ Đình Mạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mừng – Thư ký TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Phương Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**LƯƠNG QUỐC H** - Sinh năm 1988 tại xã TV, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn YĐ, xã TV, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12;

Con ông Lương Văn Tr (tên gọi khác Lương Đình Tr), sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960.

Có vợ là Nguyễn Thị Ch (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Bản án số 40/2018/HS-ST ngày 17/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.991.000đ). Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 13/10/2018.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 19/2008/HS-ST ngày 24/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 06 tháng về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 24/12/2011.

+ Bản án số 33/2013/HS-ST ngày 16/4/2013, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 8.000.000đ). Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 08/6/2014.

Tạm giữ: Không.

Tạm giam: Từ ngày 21/5/2020 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- **Bị hại:** Anh Đặng Hữu T – Sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn BG, xã TV, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

*Bị hại vắng mặt tại phiên tòa.*

- **Người làm chứng:**

+ Anh Đặng Hữu V – Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn BG, xã TV, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Trần Thị D – Sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn C, xã LX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Vũ Văn S – Sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn C, xã LX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Đình Đ - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn YĐ, xã TV, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

*Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/3/2020, Lương Quốc H điều khiển xe mô tô BKS 89F2-3274 (đây là xe H mượn của anh Nguyễn Đình Đ ở cùng thôn, anh Đ là em họ của H) đi từ nhà ở thôn YĐ, xã TV, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đến huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương chơi. Khi H đang đi trên đường tỉnh lộ 394 thuộc thôn BG, xã TV, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thì phát hiện thấy nhà anh Đặng Hữu T có để các tấm cốt pha xây dựng ở cạnh nhà, không có người trông giữ nên nảy sinh ý định đợi đến khi trời tối sẽ trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu sài. H tiếp tục điều khiển

xe mô tô đi về phía hướng thôn C, xã LX, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tìm kiếm nơi tiêu thụ và phát hiện thấy cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Trần Thị D nên H dự định sau khi lấy được các tấm cốt pha sẽ mang đến đây bán.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, lợi dụng trời tối, đường vắng vẻ, ít người qua lại, H đi đến cạnh đồng cốt pha của anh T dùng tay bê 01 tấm cốt pha đặt lên yên xe phía sau xe mô tô BKS 89F2-3274 rồi chờ đến cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Trần Thị D. Do chị D không có nhà nên H để tấm cốt pha trước cửa hàng rồi quay lại nhà anh T lấy thêm 04 tấm nữa. Khi H chở tấm thứ 5 đến trước cửa hàng thu mua sắt vụn của chị D thì gặp anh Vũ Văn S là cháu của chị D nhà ở đối diện. H nói với anh S là muốn bán số cốt pha này và bảo đợi H đi chở thêm mấy tấm cốt pha nữa. Anh S đi vào trong nhà gặp chị D nói có người muốn bán sắt vụn nên chị D đi ra ngoài thấy các tấm cốt pha có dính nhiều vữa nên nhờ anh S đập dóc cho bong vữa ra, đợi người bán đến để cân tịnh và thỏa thuận giá cả.

Cùng thời điểm này, anh Đặng Hữu V là hàng xóm nhà anh T đứng trên gác 2 quan sát thấy H trộm các tấm cốt pha nên báo cho anh T biết. Anh T và anh V dùng mô tô đi tìm đến nhà chị D thì phát hiện thấy 05 tấm cốt pha của nhà mình. Lúc này H đi về đến nhà anh T nhưng phát hiện thấy có người nên không lấy thêm tấm cốt pha nữa mà quay lại nhà chị D để bán. Khi H vừa đi đến nơi thì bị anh T và quần chúng nhân dân phát hiện, bắt giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 03/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Bình Giang kết luận: 04 tấm cốt pha (bằng sắt) kích thước (0,2 x 3)m và 01 tấm cốt pha (bằng sắt) kích thước (0,2 x 2.5)m có tổng khối lượng 114kg, tổng trị giá 1.140.000đ.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 15/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lương Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Quốc H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 03/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Bình Giang. Bị cáo công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Quốc H từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/5/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Lương Quốc H:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, của bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản xác định hiện trường kèm theo sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 28/3/2020, tại thôn BG, xã TV, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, lợi dụng trời tối, đường vắng, không có người trông coi tài sản, Lương Quốc H (đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích) đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 05 tấm cốt pha có tổng trị giá 1.140.000đ của anh Đặng Hữu T thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác

nhằm mục đích bán lấy tiền sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.140.000đ dưới mức 2.000.000đ tuy nhiên năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh kết án cũng về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục vi phạm nên có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000đ và đã được thu hồi trả lại bị hại chưa gây ra thiệt hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo H là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu nhưng không chịu sửa chữa, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang đã trả lại cho anh Đặng Hữu T 05 tấm cốt pha, anh T nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự trong vụ án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Giang đã trả lại anh Đặng Hữu T 05 tấm cốt pha vào ngày 03/4/2020 và trả lại chiếc xe mô tô BKS 89F-3274 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Đình Đ vào ngày 24/6/2020 nên về vật chứng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Đình Đ cho Lương Quốc H mượn chiếc xe mô tô BKS 89F-3274 nhưng không biết H sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội; Chị Trần Thị D và anh Vũ Văn S không biết 05 tấm cốt pha do H phạm tội mà có và chưa thực hiện giao dịch mua bán nên không có đặt ra xem xét xử lý trách nhiệm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Quốc H **07 (bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/5/2020.
3. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Quốc H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.
4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Bình Giang;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Duy Hải**